

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 24 - 01 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2018/TLHS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình K, sinh năm 1987, tại Hà Nam; nơi cư trú: thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1960 và bà Lại Thị Y, sinh năm 1962; vợ: Trần Thu T (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Ngày 20/9/2016 bị Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; nhân thân: Ngày 25/4/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Lại Thị C, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn L, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố BL 2, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/8/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô BKS 90F8-4924 đi từ nhà lên thành phố Phủ Lý mục đích xem ai sơ hở thì cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài. K điều khiển xe mô tô đi lang thang ở đường quốc lộ 1A để quan sát. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, K đi trên đường quốc lộ 1A (theo hướng Hà Nội - Ninh Bình) đến khu vực tổ dân phố Bảo Lộc 1, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý thì thấy chị Lại Thị C điều khiển xe mô tô BKS 90B2-630.03 đi một mình đeo 01 chiếc túi xách tay màu đen sau lưng (chiều đường Ninh Bình - Hà Nội), K điều khiển xe mô tô BKS: 90F8-4924 đi sang chiều đường cùng chị C rồi đi vượt sang bên phải xe mô tô của chị C và dùng tay trái của mình giật mạnh chiếc túi xách chị C đang đeo làm chiếc túi xách bị đứt đồng thời chị C ngã ra đường. Sau khi giật được chiếc túi xách, K điều khiển xe mô tô rẽ vào đường Nguyễn Thị Định, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý và đi về nhà. K mở chiếc túi ra kiểm tra thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng được bọc ốp nhựa màu đen trắng, một cọc tiền (gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau) và nhiều giấy tờ cá nhân khác. K bỏ chiếc túi và số tài sản cướp được vào tủ trong buồng ngủ của mình rồi khóa tủ lại đi chơi.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của K đã thu giữ:

- Thu giữ trong ngăn bên trái của chiếc tủ đứng dựng trong phòng ngủ của Nguyễn Đình K: 01 chiếc túi xách tay bằng da màu đen có khóa kéo kim loại màu vàng một bên quai xách đã bị rời ra có kích thước 10x30x20cm bên trong có 01 thẻ ngân hàng MB; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lại Thị C; 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy ghi xe BKS: 90B2-562.36 đều mang tên Lại Thị C; 01 đăng ký xe máy ghi xe BKS: 29K1-020.93 mang tên Dương Văn Anh.

- Thu giữ trong ngăn kéo phía dưới ngăn tủ bên phải của chiếc tủ trên: 01 chứng nhận đăng ký mô tô xe máy ghi xe BKS: 29C1-690.06 mang tên Nghiêm Hoàng Tú; 01 đăng ký mô tô xe máy ghi xe BKS: 90F8-4924 mang tên Nguyễn Đình K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone 7 plus màu đen trắng có in hình mèo và hoa quả; số tiền 10.000.000đ gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau được niêm phong trong phong bì KX01.

- Thu giữ sân trước nhà K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 90F8-4924.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 70/2018 ngày 07/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận:

- 01 chiếc túi xách tay bằng da màu đen, không rõ nhãn hiệu, kích thước 10x30x20cm có khóa kéo màu vàng đã qua sử dụng giá 500.000đ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng, ốp lưng màu đen trắng có in hình mèo và hoa quả đã qua sử dụng giá 10.000.000đ.

Ngoài ra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, K còn khai nhận: vào khoảng giữa tháng 7/2018, K điều khiển xe mô tô BKS: 90F8-4924 đi đến đường Nguyễn Thị Định giao với đường quốc lộ 1A, K thấy có 02 người phụ nữ điều khiển xe mô tô, người ngồi sau đeo 01 chiếc túi xách. K áp sát xe của 02 người phụ nữ giật chiếc túi của người ngồi sau đang đeo nhưng chiếc túi bị đứt và rơi xuống đường, hai người phụ nữ tri hô nên K bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành xác minh và ra thông báo về việc tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-PL ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Đình K về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 05 đến 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại ông Nguyễn Đình H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu mang BKS 90F8-4924 cùng 01 đăng ký mô tô xe máy số 0057959 ghi xe BKS 90F8-4924; về trách nhiệm dân sự: Chị Lại Thị C không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Đình K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định chiếc xe mô tô BKS 90F8-4924 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bố bị cáo, do bố bị cáo mua nhưng khi mua chưa có giấy phép lái xe nên đứng tên bị cáo trong giấy đăng ký mô tô xe máy. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Tuy nhiên, ngày 20/9/2016 Nguyễn Đình K bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, qua biên bản xác minh ngày

30/8/2018 xác định Nguyễn Đình K chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Như vậy, đến thời điểm bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội (11/8/2018), bị cáo chưa được xóa Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tại bản cáo trạng và tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm xác định ngày 20/9/2016 bị cáo K bị áp dụng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là nhân thân của bị cáo (Đã được xóa quyết định), mà không xác định là tiền sự của bị cáo, là không đúng với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 7; Điều 74 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án như biên bản khám xét, tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài sản, tài liệu, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 11/8/2018, Nguyễn Đình K điều khiển xe mô tô BKS 90F8-4924 đến khu vực tổ dân phố Bảo Lộc I, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, thì phát hiện chị Lại Thị C điều khiển xe mô tô BKS 90B2-630.03 có đeo một chiếc túi xách tay bằng da màu đen trị giá 500.000 đồng, bên trong có số tiền 10.000.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng trị giá 10.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân khác. K tăng ga áp sát bên phải xe của chị C và giật chiếc túi xách của chị C đem về nhà cất giấu. Tổng trị giá tài sản cướp giật của chị C là 20.500.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, mà còn gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, có sự tính toán, lựa chọn đối tượng nạn nhân là phụ nữ dễ phạm tội, cùng với thủ đoạn nguy hiểm như lợi dụng đêm tối, nơi vắng người, sử dụng xe mô tô để bất ngờ giật và chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an khu dân cư, tạo nên tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25/4/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án: Ngày 25/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Do vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có một tiền sự: Ngày 20/9/2016 bị Công an thành phố Phủ Lý xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lại Thị C đã nhận lại tài sản, không có đề nghị gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc túi xách tay bằng da màu đen có khóa kéo kim loại màu vàng một bên quai xách đã bị rời ra có kích thước 10x30x20cm, bên trong có 01 thẻ ngân hàng MB; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lại Thị C; 01 giấy phép lái xe hạng B2 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy ghi xe BKS: 90B2-562.36 đều mang tên Lại Thị C; 01 đăng ký xe máy ghi xe BKS: 29K1-020.93 mang tên Dương Văn Anh; 01 chứng nhận đăng ký mô tô xe máy ghi xe BKS: 29C1-690.06 mang tên Nghiêm Hoàng Tú; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone 7 plus màu đen trắng có in hình mèo và hoa quả và số tiền 10.000.000đ. Đây là tài sản và giấy tờ thuộc quyền sở hữu, quản lý và sử dụng của chị Lại Thị C bị Nguyễn Đình K cướp giật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị Lại Thị C là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu mang BKS 90F8-4924 cùng 01 đăng ký mô tô xe máy số 0057959 mang tên Nguyễn Đình K ghi xe BKS 90F8-4924. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Đình H (bố bị cáo) xác định năm 2006 ông mua chiếc xe mô tô BKS 90F8-4924, nhưng do ông chưa có giấy phép lái xe nên đã nhờ Nguyễn Đình K đứng tên hộ trong giấy đăng ký mô tô xe máy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đều xác định chiếc xe trên là tài

sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đình H. Do vậy, lời khai của bị cáo K phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Đình H, có căn cứ xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 90F8-4924 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình H. Ông H cho K mượn xe làm phương tiện đi lại, song không biết việc K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, cần trả lại xe và giấy tờ xe cho ông H là phù hợp pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với K thực hiện hành vi cướp giật tài sản của hai người phụ nữ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave trong khoảng thời gian giữa tháng 7 năm 2018 tại tổ dân phố Bảo Lộc I, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. TuY bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Đình K 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2018.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả lại ông Nguyễn Đình H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu mang BKS 90F8-4924 cùng 01 đăng ký mô tô xe máy số 0057959 ghi xe BKS 90F8-4924.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 02/01/2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên